TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2022
"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 185/2021/TLST-HSGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Phương P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khối A, phường CN, tp V, tỉnh NA. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị T.H, sinh năm 1981. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối A, phường QB, tp V, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ ở nước ngoài: Nhật bản. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khối A, phường QB, tp V, tỉnh NA. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Phương P trình bày:

Anh P và chị Ngô Thị T.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CN, tp V, tỉnh NA vào ngày

03/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại khối 5, phường CN, tp V, tỉnh NA và có 01 con chung. Đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau; đầu năm 2016, chị T.H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Do không liên lạc được với chị T.H và gia đình chị T.H không cung cấp địa chỉ nên anh P không biết địa chỉ của chị T.H ở nước ngoài. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Ngô Thị T.H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải T, sinh ngày 04/9/2013, hiện nay con chung đang ở với mẹ của chị T.H là bà Hà Thị H. Nếu vợ chồng ly hôn anh P đề nghị Tòa án giao con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Ngô Thị T.H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Ngô Thị T.H: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu chị T.H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị T.H thông qua bà Hà Thị H, sinh năm 1958 (mẹ đẻ chị T.H); thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại chị T.H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà H thì chị T.H có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ hiện tại của chị T.H ở đâu và chị T.H đã biết việc anh P làm đơn ly hôn tại Tòa án, chị T.H cũng đồng ý ly hôn.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H:

Bà Hà Thị H là mẹ đẻ của chị T.H; chị T.H và anh P đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có 01 con chung là Nguyễn Hải T, sinh ngày 04/9/2013 và hiện nay đang do bà H quản lý, chăm sóc; năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn nên chị T.H đưa cháu T về sống chung với bà H; năm 2016, chị T.H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Hiện nay chị T.H đang ở Nhật Bản nhưng bà H không biết địa chỉ cụ thể của chị T.H; thỉnh thoảng chị T.H gọi điện thoại về cho bà H và bà H đã thông báo cho chị T.H biết biết anh P làm đơn ly hôn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và chị T.H đồng ý ly hôn với anh P.

Đối với tiền công chăm sóc cháu Nguyễn Hải T từ trước đến nay bà H không yêu cầu chị T.H, anh P thanh toán. Hiện nay cháu Nguyễn Hải T đang ở với bà H, nếu Tòa án giao cho chị T.H nuôi dưỡng thì bà H cam kết sẽ quản lý, chăm sóc chu đáo cho đến khi chị T.H về nước và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Cháu Nguyễn Hải T đồng ý ở với anh Nguyễn Phương P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị T.H hiện đang ở Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Hà Thị H, sinh năm 1958 (mẹ chị T.H) cung cấp thông tin hiện nay chị T.H đang sinh sống tại Nhật Bản, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị T.H thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà H; chị T.H đã biết được việc anh P xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc chị T.H vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho anh P được ly hôn với chị T.H;

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải T, sinh ngày 04/9/2013; anh P yêu cầu nuôi con chung và cháu T đồng ý ở với anh P; chị T.H đang ở nước ngoài, không liên lạc được. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Hải T cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Phương P không yêu cầu, chị Ngô Thị T.H chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh P trình bày chị T.H đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của chị T.H là bà Hà Thị H (mẹ chị T.H) thì được cung cấp chị T.H hiện nay đang ở Nhật Bản thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà H. Ngày 08/12/2021, Cục quản lý xuất nhập cảnh có công văn số 30224/QLXNC(P5) cung cấp thông tin chị Ngô Thị T.H xuất cảnh lần cuối ngày 04/12/2018 qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do chị T.H trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà H (mẹ chị T.H) cung cấp hiện nay chị T.H đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể; chị T.H vẫn gọi điện thoại về cho bà H và đã biết được anh Nguyễn Phương P khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng chị T.H không có ý kiến gì. Như vậy, chị T.H đã biết được anh P yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ

Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét thấy, anh P và chị T.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2015 thì hai vợ chồng ly thân, chị T.H cùng con chung về sống chung với mẹ đẻ tại phường QB, tp V, tỉnh NA; đến đầu năm 2016, chị T.H đi xuất khẩu tại Nhật Bản, hai vợ chồng không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Do vợ chồng sống xa nhau, anh P ở Việt Nam, chị T.H sinh sống ở Nhật Bản, không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Nguyễn Phương P được ly hôn chị Ngô Thị T.H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Phương P và chị Ngô Thị T.H có 01 con chung là Nguyễn Hải T, sinh ngày 04/9/2013; anh P yêu cầu nuôi con và cháu Nguyễn Hải T đồng ý ở với anh P; chị T.H đang ở nước ngoài, không liên lạc được. Do đó, giao con chung Nguyễn Hải T, sinh ngày 04/9/2013 cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Phương P chưa yêu cầu, chị Ngô Thị T.H chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phương P không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Ngô Thị T.H vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 207; Điều 228; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Phương P được ly hôn với chị Ngô Thị T.H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải T, sinh ngày 04/9/2013 cho anh Nguyễn Phương P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Ngô Thị T.H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị T.H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Phương P chưa yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi

có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Phương P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nạp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011558 ngày 18/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Phương P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ; chị Ngô Thị T.H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THSDS tỉnh Nghệ An;
- UBND p CN tp V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh